



Ngày nhận bài: 16/4/2026; Ngày thẩm định: 29/4/2026; Ngày duyệt đăng: 08/5/2026.

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG NĂM 2025

Thiếu tá, ThS NGUYỄN THỊ THANH THÙY

Khoa Luật, Trường Đại học PCCC

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Thanh Thùy (Email: thanhthuy.hlu@gmail.com)

Tóm tắt: Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2025 có nhiều nội dung sửa đổi, bổ sung quan trọng đã khắc phục được những tồn tại, hạn chế của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

Từ khóa: phòng, chống tham nhũng.

Abstract: The Law amending and supplementing several articles of the Law on corruption prevention and control in 2025 contains many important amendments and additions that address the shortcomings and limitations of the 2018 Law on corruption prevention and control, thereby contributing to improving the effectiveness of anti-corruption work.

Keywords: corruption prevention and control.

1. Những năm gần đây, công tác phòng, chống tham nhũng luôn được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, chú trọng. Sau hơn 06 năm thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, với những nỗ lực không ngừng nghỉ, công tác phòng, chống tham nhũng đã có những bước tiến quan trọng, mạnh mẽ, với nhiều chủ trương, giải pháp đột phá, đi vào chiều sâu, đạt nhiều kết quả rất tích cực; công tác phát hiện và xử lý tham nhũng được chỉ đạo và thực hiện bài bản, đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, tạo bước đột phá trong công tác phòng, chống tham nhũng. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, thực tiễn thi hành luật cũng bộc lộ nhiều hạn chế như: một số chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng chưa được thể chế hóa kịp thời thành pháp luật; một số quy định của pháp luật chưa theo kịp sự phát triển của xã hội gây khó khăn cho công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng.... Do đó, việc ban hành Luật Sửa đổi,

bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2025 là cần thiết, khách quan, kịp thời đáp ứng yêu cầu về đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng trong tình hình mới.

2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng số 132/2025/QH15 (Luật số 132/2025/QH15) đã được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 ngày 10/12/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026. Luật số 132/2025/QH15 đã sửa đổi, bổ sung 22 điều, trong đó có một số điểm mới nổi bật, cụ thể:

Thứ nhất, sửa đổi quy định về khái niệm “cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước”. Luật số 132/2025/QH15 sửa đổi quy định tại Khoản 9, Điều 3 về giải thích khái niệm “Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước” theo hướng ngắn gọn, cụ thể: “9. Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) bao gồm cơ quan nhà

nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị, xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và tổ chức, đơn vị khác do Nhà nước thành lập, đầu tư cơ sở vật chất, cấp toàn bộ hoặc một phần kinh phí hoạt động”. Theo đó, Luật mới đã bỏ nội dung “do Nhà nước trực tiếp quản lý hoặc tham gia quản lý nhằm phục vụ nhu cầu phát triển chung, thiết yếu của Nhà nước và xã hội”.

Thứ hai, quy định cụ thể, rõ ràng các hành vi bị nghiêm cấm tại Điều 8. Nếu như trước đây trong Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, nhà làm luật chỉ ghi nhận các hành vi bị nghiêm cấm tại Khoản 2, 3 Điều 8 gồm:

“2. Đe dọa, trả thù, trù dập, tiết lộ thông tin về người phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng.

3. Lợi dụng việc phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng để vu khống cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác.”.

Quy định này là khá chung chung, chưa cụ thể và đầy đủ, dẫn đến việc áp dụng trong thực tế thiếu thống nhất, gặp khó khăn, vướng mắc.

Khắc phục hạn chế trên, Luật số 132/2025/QH15 đã sửa đổi, bổ sung một cách chi tiết, rõ ràng và đầy đủ hơn những hành vi trên tại Điểm a, b, c, d, đ Khoản 2 và Điểm 3a Khoản 3 Điều 8, cụ thể như sau:

“2. Thực hiện các hành vi sau đây đối với người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng:

a) Đe dọa, dùng bạo lực, gây áp lực, vu khống, cô lập, xúc phạm hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng;

b) Xâm phạm bất hợp pháp nhà ở, chỗ ở, chiếm giữ, hủy hoại tài sản, xúc phạm nhân phẩm, danh dự hoặc có hành vi ảnh hưởng đến sức khỏe, an toàn cá nhân của người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng;

c) Trả thù hoặc thuê, nhờ, xúi giục người khác uy hiếp tinh thần, trả thù người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng;

d) Thực hiện không đúng quy định, phân biệt đối xử, đề ra tiêu chí, điều kiện, nhận xét, đánh giá

mang tính áp đặt gây bất lợi trong công tác cán bộ, khen thưởng, kỷ luật đối với người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng; luân chuyển, điều động, biệt phái người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng khi đang giải quyết vụ việc;

đ) Gây khó khăn, cản trở khi thực hiện chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước, giải quyết các thủ tục hành chính, các dịch vụ công theo quy định của pháp luật, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nghề nghiệp, việc làm, lao động, học tập hoặc thực thi nhiệm vụ của người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng.”;

“3a. Ngăn chặn, hủy bỏ thông tin, tài liệu, chứng cứ về phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng; che giấu, không báo cáo, trì hoãn hoặc xử lý, xác minh đề nghị, yêu cầu được bảo vệ không đúng quy định; tiết lộ các thông tin cần được giữ bí mật trong quá trình bảo vệ; không kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ; không thay đổi người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ khi có căn cứ xác định người đó thiếu trách nhiệm, không khách quan trong thực hiện nhiệm vụ.”

Thứ ba, về trách nhiệm giải trình được quy định tại Điều 15. Bên cạnh việc bãi bỏ Khoản 4, Luật cũng sửa đổi Khoản 1 như sau: “1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm giải trình về quyết định, hành vi của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân bị tác động trực tiếp bởi quyết định, hành vi đó.

Chính phủ quy định chi tiết nguyên tắc, đối tượng, nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục, quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân về thực hiện trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ.”

Có thể thấy, so với Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Luật số 132/2025/QH15 quy định việc giao cho Chính phủ quy định chi tiết nguyên tắc, đối tượng, nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục, quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân về thực hiện trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ góp phần bảo đảm việc thống nhất trong áp dụng vào thực tiễn.

Thứ tư, sửa đổi, bổ sung quy định về báo cáo, công khai báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng tại Điều 16. Trong đó, ngoài việc sửa đổi quy định về các cơ quan có trách nhiệm phối hợp trong việc xây dựng báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng phù hợp cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước sau sáp nhập; Luật số 132/2025/QH15 bổ sung thêm chủ thể chủ thể có trách nhiệm báo cáo, công khai báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng là “các cơ quan, tổ chức có liên quan”.

Thứ năm, về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Luật số 132/2025/QH15 tại Điều 30 đã điều chỉnh, hoàn thiện quy định về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo hướng quy định rõ hơn các chủ thể kiểm soát tài sản, thu nhập.

Theo đó, Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập là người thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý và đảng viên chuyên trách công tác đảng hoặc có vị trí việc làm ở các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy theo quy định của Đảng. Đồng thời, Luật sửa đổi và quy định thống nhất chủ thể kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai thuộc các cơ quan của Quốc hội, thay vì cả Văn phòng Quốc hội và cơ quan giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Theo đó, Văn phòng Quốc hội kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền quản lý của mình và của các cơ quan của Quốc hội, trừ trường hợp thuộc diện kê khai của cơ quan Đảng.

Ngoài ra, phạm vi và đối tượng kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh, thành phố cũng được điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu thực hiện phân cấp, phân quyền.

Thứ sáu, về giá trị tài sản, mức thu nhập phải kê khai và kê khai bổ sung. Luật phòng chống tham nhũng năm 2018 quy định với mỗi tài sản (kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá trị và tài sản khác) có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên thuộc diện phải kê khai; kê khai bổ sung được thực hiện khi có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở. Tuy nhiên, để phù hợp với điều

kiện thực tế hiện nay, quy định về mức lương và thu nhập hợp pháp của công chức, người có chức vụ, quyền hạn tăng khoảng 03 lần so với thời điểm năm 2018, quy định giá trị mỗi loại tài sản phải kê khai từ 150.000.000 đồng trở lên và giá trị tài sản, thu nhập phải kê khai bổ sung khi có biến động tài sản, thu nhập trong năm từ 1.000.000.000 đồng trở lên.

Bên cạnh đó, để đảm bảo tính trung thực trong kê khai, Luật còn quy định về theo dõi biến động tài sản, thu nhập và căn cứ xác minh tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai, cụ thể: "Trường hợp phát hiện có biến động tài sản, thu nhập trong năm từ 1.000.000.000 đồng trở lên mà người có nghĩa vụ kê khai không kê khai thì cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập yêu cầu người đó cung cấp, bổ sung thông tin có liên quan; trường hợp tài sản, thu nhập có biến động tăng thì phải giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm"; cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập xác minh tài sản, thu nhập của người kê khai khi "Có biến động tăng về tài sản, thu nhập trong năm từ 1.000.000.000 đồng trở lên mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc".

Thứ bảy, về đối tượng có nghĩa vụ kê khai. Thực hiện quan điểm của Đảng tại Quy định số 114-QĐ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam ngày 11/7/2023 về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 131-QĐ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam ngày 27/10/2023 về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán...

Luật số 132/2025/QH15 đã sửa đổi, bổ sung đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập tại khoản 3 Điều 34, cụ thể: “3. Người giữ chức vụ từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, người giữ chức vụ trong doanh nghiệp nhà nước, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ.”.

Thứ tám, để tăng cường hiệu quả hoạt động xác minh tài sản, thu nhập khắc phục những hạn chế, khó

khăn do số lượng người thuộc diện phải xác minh tài sản thu nhập là rất lớn, Luật số 132/2025/QH15 điều chỉnh quy định trình tự, thủ tục xác minh tài sản, thu nhập theo hướng bổ sung yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân cung cấp thông tin về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai và yêu cầu người được xác minh giải trình về tài sản, thu nhập của mình.

Luật giao Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục xác minh tài sản, thu nhập thuộc trường hợp xác minh theo kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập hằng năm đối với người có nghĩa vụ kê khai được lựa chọn ngẫu nhiên.

Thứ chín, thể chế hóa Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó yêu cầu: “Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh”; đồng thời để phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế xã hội và khoa học, công nghệ ứng dụng, Luật số 132/2025/QH15 quy định cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tăng cường đầu tư trang thiết bị, nâng cao năng lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Các cơ quan bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm đẩy mạnh xây dựng và vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi trách nhiệm của mình; kết nối, tích hợp, chia sẻ đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, bảo đảm liên thông, an toàn thông tin; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số theo quy định của pháp luật.

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2025 ra đời với nhiều sửa đổi, bổ sung quan trọng, tiệm cận hơn với yêu cầu đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay. Cùng với các chủ trương, chính sách, quy định mới của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, những sửa đổi, bổ sung quan trọng trong Luật

Phòng, chống tham nhũng sửa đổi năm 2025 mang ý nghĩa to lớn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2018), *Luật Phòng, chống tham nhũng*, Hà Nội.
2. Quốc hội (2025), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng*, Hà Nội.